TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày 02-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đình Vang và bà Phan Thị Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Cẩm Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/TLST-ST ngày 30 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2021/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Thông báo hoãn phiên tòa số 01/TBHPT-TA ngày 08/2/2022 đối với bị cáo:

Phạm Hồng T; sinh ngày 20 tháng 10 năm 1984 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Đặng Thị T; vợ: Nguyễn Thị My S *(đã ly hôn)* và 01 con sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 15/8/2008 bị Công an thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng *(đã thi hành xong)* về hành vi "Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác"; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2021 cho đến ngày 23/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. *Có mặt*.

- *Bị hại:*

+ Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Ông Trần Văn M, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Có đơn xin vắng mặt*

+ Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Ông Lê Văn T, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Ông Lê Viết B, sinh năm 1962; địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt*

+ Bà Đặng Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 05/9/2021 đến ngày 13/10/2021 Phạm Hồng T đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bố Trạch, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 06 giờ ngày 05/9/2021, Phạm Hồng T đi xe mô tô đến xưởng gỗ Minh Ngân của anh Trần Văn M thì phát hiện trong xưởng gỗ có 01 tấm bửng cửa sau xe công nông làm bằng sắt, 01 máy bơm ly tâm loại 750W; 01 kìm bấm lưỡi cưa CD làm bằng kim loại. T lén lút lấy các tài sản trên bốc lên xe mô tô đưa vào khu vực chợ Lộc Ninh, TP Đồng Hới bán cho một người phụ nữ không rõ tên tuổi lấy 250.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2021 của Hội đồng kết luận: 01 tấm bửng cửa sau xe công nông làm bằng sắt trị giá 2.420.000 đồng; 01 máy bơm ly tâm loại 750W trị giá 638.000 đồng; 01 kìm bấm lưỡi cưa CD làm bằng kim loại trị giá 1.900.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh M là 4.958.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 25/9/2021, Phạm Hồng T điều khiển xe mô tô đi từ nhà ở phường Quảng Thọ, khi đến nhà hàng Quê Hương thuộc thôn Thanh Vinh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, T lén lút lấy trộm 01 xe kéo tự chế bằng kim loại, của anh Trần Tuấn A rồi mang bán cho một người đàn ông không rõ tên tuổi ở xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch lấy 500.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá kết luận: 01 xe kéo tự chế bằng kim loại trị giá 6.779.000 đồng.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 06/10/2021, Phạm Hồng T lấy trộm của anh Lê Văn T ở thôn Thanh Vinh, xã Thanh Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình 01 xe kéo tự chế bằng kim loại và mang đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Lê Viết B ở tiểu khu 10, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch lấy

600.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá kết luận: 01 xe kéo tự chế bằng kim loại có giá trị 6.063.000 đồng.

- *Vụ thứ tư:* Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 09/10/2021, Phạm Hồng T tiếp tục lấy trộm của anh Nguyễn Tiến L xe kéo tự chế bằng kim loại, và 01 giàn giáo gồm 10 thanh sắt chữ V để trong nhà kho. Sau đó, T mang tất cả các tài sản trên đem bán cho người đàn ông không rõ tên tuổi ở khu vực chợ Lộc Ninh, TP Đồng Hới lấy 700.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2021 của Hội đồng kết luận: 01 xe kéo tự chế trị giá 2.231.600 đồng; 01 bộ giàn giáo trị giá 1.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của anh Lực là 3.231.600 đồng.

- *Vụ thứ năm:* Khoảng 15h ngày 13/10/2021, Phạm Hồng T điều khiển xe mô tô kéo theo xe kéo tự chế vừa trộm cắp được ở thị xã Ba Đồn đi vào nhà kho đựng vật liệu thuộc cơ sở sản xuất đá lạnh của anh Nguyễn Viết T và lấy trộm 04 ống dàn lạnh gas NH3 máy đá cây rồi để lên xe kéo. Khi T đang chuẩn bị nổ máy xe mô tô chở số tài sản vừa trộm được đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Theo Kết luận định giá tài sản trong số: 61/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2021 của Hội đồng định giá thì số tài sản trên có trị giá 3.734.000 đồng.

Như vậy, Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại trong 05 vụ án theo kết luận định giá là 24.765.600 đồng.

Ngoài ra, khoảng 07 giờ 00 phút ngày 20/9/2021, Phạm Hồng T còn lấy trộm 01 xe kéo tự chế của anh Mai Trọng N và đem bán cho một người đàn ông không quen biết lấy 500.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Theo Kết luận định giá tài sản số 79/KLHĐĐGTS ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá thì xe kéo tự chế này có trị giá 1.610.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt số 0067175 ngày 09/12/2021, xử phạt 1.500.000 đồng đối với hành vi này.

- Việc thu giữ; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch đã thu giữ: 04 ống dàn lạnh gas NH3 máy đá cây; hiện đã trả lại cho anh Nguyễn Viết T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ, BKS: 73K1-07287, đã qua sử dụng đã xử lý trả lại cho anh Phạm Hồng S; 01 bộ trục bánh xe kéo tự chế gồm 02 bánh xe có đường kính 34cm được nối với nhau bằng một thanh trục ngang bằng kim loại đường kính 04cm đã xử lý trả lại cho anh Lê Văn T và chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn để điều tra theo thẩm quyền: 01 xe kéo tự chế bằng kim loại, có kích thước (327 x 84 x 75) cm, đã qua sử dụng; 01 bộ trục bánh xe kéo tự chế, mỗi bộ trục gồm có 02 bánh xe có đường kính 34cm, được nối với nhau bằng một thanh trục ngang bằng kim loại có đường kính 04cm; 01 (một) bộ khung kim loại hình chữ nhật, màu đỏ, được đấu nối với nhau bởi nhiều thanh kim loại có kích thước khác nhau.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn M, Trần Tuấn A, Nguyễn Tiến L đã nhận được bồi thường theo yêu cầu và có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt. Anh

Lê Văn T không yêu cầu bồi thường; anh Nguyễn Viết T đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm; Ông Lê Viết B không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số: 01/CT-VKSBT ngày 20/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố và đề nghị xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù; về trách nhiệm dân sự không xem xét và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì, đồng thời bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình đã gây ra là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét bản thân đang phải uống thuốc thường xuyên để điều trị bệnh huyết áp cao nên mong được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt các bị hại và một số người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, sự vắng mặt của những người này không gây ảnh hưởng đến việc xét xử, cho nên Hội đồng xét xử quyết định vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng bị thu giữ, lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Lợi dụng sở hở trong việc quản lý tài sản của người khác, trong khoảng thời gian từ ngày 05/9/2021 đến ngày 13/10/2021 Phạm Hồng Thái đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản của 05 bị hại có tổng giá trị 24.765.600 đồng.

Với hành vi đã thực hiện như trên của bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và có đủ nhận thức về pháp luật và am hiểu đời sống xã hội nhất định.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong một khoảng thời gian ngắn bị cáo thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản và mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập. Vì vậy, bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và đã tích cự tác động với người thân để bồi thường toàn bộ thiệt hại về vật chất cho các bị hại và được các bị hại đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt. Vậy vậy, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, nên cần áp dụng hình phạt đủ nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng....*". Nhưng xét thấy bị cáo không có nguồn thu nhập ổn định, cho nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự: Đối với các vật đã xử lý trả lại cho các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong giai đoạn điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và những người này đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Đối với các bị hại Trần Văn M, Trần Tuấn A, Nguyễn Tiến L đã nhận đủ số tiền theo yêu cầu từ bà T (mẹ bị cáo) đồng thời có đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là tự nguyện nên không xem xét gì thêm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Viết B không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với hành vi bị cáo trộm cắp 01 xe kéo tự chế của anh Mai Trọng N nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá có giá trị 1.610.000 đồng nên chưa đủ mức để truy cứu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo về hành vi này là có căn cứ và đúng quy định pháp luật. Ngoài ra, đối với những người đã mua các tài sản do bị cáo trộm cắp đem bán nhưng họ không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cầu thành tội phạm và không phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa cần nhắc nhở, rút kinh nghiệm trong việc mua bán tài sản không rõ nguồn gốc nhằm nâng cao ý thức đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Hồng T **09** *(chín)* tháng tù, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/10/2021 đến ngày 23/12/2021). Thời gian chấp hành hình phạt còn lại tính từ ngày thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Hồng T phải chịu nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/3/2022). Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Bị cáo; Bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

(Đã ký)

Trần Trung Thành